

Bản án số: 203/2020/HS - PT  
Ngày: 08 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Bùi Đức Nam
2. Bà Phạm Uyên Thy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLPT-HS, ngày 03/02/2020 đối với bị cáo Phạm Văn C do có kháng cáo của bị cáo; kháng cáo của bị hại Lê Quang G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị T đối với bản án hình sự số: 260/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Phạm Văn C** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10/11/1971; tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: 3E L, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 84/1/18C đường T, khu phố 7 Phường TA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

*Bị hại kháng cáo:*

Ông Lê Quang G, sinh năm 1970

Địa chỉ: 3D Lê Ngung, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang G:* Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Sóc Rừng, xã L, huyện T, tỉnh V; có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 000776 ngày 17/01/2020 tại Văn phòng công chứng Tân Bình)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:*

Bà Lường Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 3D L, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Lường Thị T:* Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Sóc Rừng, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 000777 ngày 17/01/2020 tại Văn phòng công chứng Tân Bình)

Ông Nguyễn Thế N; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2018 sau khi uống rượu bia về, ông Lê Quang G thấy Phạm Văn C đang chơi cờ cá ngựa với bạn nên ông Giang đến xem. Trong lúc đánh cờ, Chiến nói: “con ngựa này đứng hoài không đi, chút nữa sẽ bị đá”, ông Giang nghĩ Chiến nói mình nên về nhà lấy cây gỗ đuổi đánh, Chiến bỏ chạy về nhà, Giang đuổi theo đến trước cửa nhà Chiến, hai bên lớn tiếng cãi nhau. Ông Giang lấy cây xẻng trước nhà Chiến đuổi đánh Chiến thì con trai của Chiến là Phạm Nguyễn Trung H cầm cây sắt chạy ra định đánh ông Giang nhưng Chiến chụp lấy cây sắt đỡ cây xẻng của Giang, Giang đánh mạnh làm rơi cây sắt trên tay Chiến. Do bị rơi cây sắt nên Chiến áp sát vào người Giang rồi giật được cây xẻng trên tay Giang, sau đó Chiến dùng cây xẻng đánh vào vùng đầu, bả vai, cổ tay trái và chân của Giang, Giang bỏ chạy thì bị té. Bà T thấy Chiến đánh chồng mình liền can ngăn thì bị Phạm Nguyễn Trung H đứng gần đó ngăn cản, hai bên cãi nhau thì H dùng tay đánh bà T nhưng không gây thương tích.

Bản kết luận giám định thương tích số: 325/TgT.19 ngày 25/4/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích đối với ông Lê Quang G như sau:

- Chấn thương vùng đầu gây sưng mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định; nghĩ nhiều do vật tày gây ra;

- Chấn thương vùng bả vai trái gây rách đứt da đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 2,3 (0,7 – 1,1) cm, tình trạng ổn định; tỉ lệ 03% thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương 1/3 dưới cẳng tay trái gây sây sát da, gãy kín xương trụ đã được điều trị bó bột, hiện còn: Một diện tăng giảm sắc tố kích thước 6 x 4 cm;

một sẹo vùng cổ tay kích thước 1,2 x 0,1 cm; hình ảnh gãy xương trụ trái đã can xương, di lệch ít trên phim chụp xquang; tình trạng ổn định; tỉ lệ 11 %. Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

- Chấn thương gối trái gây đứt rách dây chằng chéo trước, rách sụn chêm đã được điều trị phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng, đặt dẫn lưu, hiện còn: Bốn sẹo mổ kích thước 0,3 x 0,3 cm; 0,8 x 0,7; 1 x 0,8 cm; 2,8 x 0,2 cm; vận động gối không hạn chế; tỉ lệ 14%. Thương tích do vật tày tác động hoặc do khớp gối bị xoắn vặn hoặc do vùng cơ thể này tác động vào vật tày cứng gây ra. Cộng lùi các tỉ lệ sẽ ra tỉ lệ 25,75%, làm tròn số sẽ là 26%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án .

Ngoài ra, bản án tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 11/12/2019 bị cáo Phạm Văn C kháng cáo nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, giảm tiền bồi thường thiệt hại;

Ngày 02/12/2019 bị hại Lê Quang G kháng cáo nội dung: Tăng nặng trách nhiệm hình sự; điều tra bổ sung vai trò đồng phạm con Phạm Nguyễn Trung Hiếu, Phạm Nguyễn Đại Phát là con bị cáo Chiến và tăng mức bồi thường thiệt hại;

Ngày 04/12/2019 bà Lương Thị T kháng cáo nội dung: Điều tra bổ sung vai trò đồng phạm con Phạm Nguyễn Trung H, Phạm Nguyễn Đại P là con bị cáo Chiến; yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 14.468.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Lê Quang G giữ nguyên nội dung kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường; rút nội dung kháng cáo về đề nghị điều tra bổ sung vai trò đồng phạm con Phạm Nguyễn Trung H, Phạm Nguyễn Đại P là con bị cáo Chiến;

Bà Lương Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo về yêu cầu Phạm Nguyễn Trung H là con bị cáo Chiến bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 14.468.000 đồng; rút nội dung kháng cáo về đề nghị điều tra bổ sung vai trò đồng phạm của Phạm Nguyễn Trung H là con bị cáo C;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo với lý do như sau: Bị cáo Chiến có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khai báo, ăn năn hối cải,

tự nguyện bồi thường, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có lỗi dùng thanh gỗ đánh bị cáo trước, lỗi của bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và tăng bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận tăng hình phạt đối với bị cáo, phần bồi thường giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự; về kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện rút kháng cáo nội dung đề nghị làm rõ hành vi đồng phạm của các con bị cáo là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Phạm Văn C trình bày: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ bồi thường cho bị cáo. Bị cáo không phải là người cố tình gây ra xô xát, bị cáo bị bức xúc và giận quá nên mới phản lại ông G mạnh quá, từ trước đến nay bị cáo chưa hề gây rối.

Ông Lê Quang G trình bày: Tôi không đồng ý kiến của Viện Kiểm sát, không đồng ý giảm nhẹ hình phạt đối với ông Chiến, tôi cũng mong muốn ông Phát, Hiếu liên đới bồi thường thiệt hại. Trích xuất camera, đã cho thấy có sự giúp sức của P, H có giúp sức cùng ông Chiến.

Bà Lương Thị T trình bày: Do ông C nói ông có tiền sẽ lo được vụ này, nên gia đình tôi mới làm căng. Do ông C thách thức. Khi xảy ra vụ việc, tôi ra can ngăn, nhưng bị đánh lại phải nhập viện, tôi xin được bồi thường tiền thuốc. Tôi thấy bất công.

Đại diện ủy quyền của ông G và bà T trình bày: Bản án sơ thẩm xác định tỉ lệ thương tật của bà Tâm là 0% nên không phải bồi thường, nhưng theo quy định của pháp luật thì người nào hành vi đánh đập về sức khỏe và gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị hại và chỉ loại trừ bồi thường theo trường hợp là điều kiện bất khả kháng hoặc là lỗi do hoàn toàn về phía bị hại. Trong trường hợp này, ông H đánh bà T thật, và bà T nhập viện là có thật. Mong toà xem xét về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Tâm là 14.468.000 đồng. Chỉ yêu cầu liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, và rút lại yêu cầu điều tra lại với 2 người con của ông C.

Còn về phần ông G, yêu cầu liên đới bồi thường cho ông số tiền 314.924.560 đồng. Số tiền thuốc men viện phí là hơn 75.000.000 đồng, số tiền thu nhập thực tế bị mất 185.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản là 74.500.000 đồng.

Về số tiền thuốc men viện phí đã đưa giấy tờ chứng minh. Số tiền thu nhập thực tế bị mất ở toà sơ thẩm đã bãi bỏ do không có chứng cứ chứng minh. Nhưng từ khi ông Giang bị đánh và phải nằm viện 11 tháng, trong khi ông Giang là tài xế, nên không thể làm việc được. Ông Giang bị đánh và không thể đi làm được nên đã thuê tài xế Trần Công V để làm việc với số tiền 15.000.000 đồng/tháng. Chúng tôi có cơ sở rằng nếu ông G không bị đánh thì có thể kiếm được hơn số tiền bỏ ra thuê ông V.

Về 50 tháng lương cơ bản mỗi tháng 1.490.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, hậu quả để lại cho ông G và bà T rất lớn. Cụ thể, ông G bị xác định mắc chứng rối loạn lo âu và trầm cảm. Từ đó, tôi cho rằng việc bị ảnh hưởng từ việc đó cũng rất là lớn. Toà cấp sơ thẩm lại xem xét mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại rất là thấp, mong toà xem xét lại.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm không đối đáp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng khoan hồng của pháp luật để có điều kiện chăm sóc vợ và con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C, bị hại Lê Quang G, bà Lương Thị T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo C, bị hại và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Phạm Văn C đã có hành vi cầm cây xẻng đánh bị hại Lê Quang G đã gây thương tích cho bị hại 26%.

[4] Bản án sơ thẩm số: 260/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này” để xét xử đối với bị cáo là có cơ sở. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C: Cơ quan điều tra xác định bị hại ông Lê Quang G là người đuổi đánh bị cáo trước, bị cáo đã giật được xẻng trong tay bị hại và đánh lại nên đã gây thương tích cho bị hại 26%, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại và chưa có tiền án tiền sự, bị hại có một phần lỗi nên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng (số tiền này được nộp tại Cục Thi hành hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo có nơi cư trú ổn định tại phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân có xác nhận của Công an phường nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa tội phạm, nên xem xét kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt là cơ cơ sở.

Về kháng cáo xin giảm phần bồi thường dân sự của bị cáo: Xét thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại, lỗi của bị hại trong vụ án nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét đến các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật dân sự là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

Xét nội dung kháng cáo của bị hại Lê Quang G cho rằng cần điều tra bổ sung hành vi của hai con bị cáo là Phạm Nguyễn Trung H, Phạm Nguyễn Đại P là đồng phạm, tránh bỏ lọt tội phạm. Về nội dung này quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định rõ trong lúc bị cáo Chiến và ông G đánh nhau, bà T là vợ bị hại có chạy ra, H ngăn cản, có dùng tay đánh vào người bà Tâm, không có việc Phạm Nguyễn Đại P tham gia đánh và gây thương tích cho bà T, cơ quan giám định kết luận thương tích của bà Tâm là 0%. Nên kháng cáo của ông Giang cho rằng H, P có tham gia đánh ông và yêu cầu xử lý hình sự với vai trò đồng phạm là không có căn cứ. Tại phiên tòa ông G rút yêu cầu này, xét việc rút yêu cầu của ông G là tự nguyện nên chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường và bản thân chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để tăng hình phạt theo nội dung kháng cáo của ông G. Trong vụ án, bị hại cũng có lỗi khi cầm gậy đuổi đánh bị cáo trước, khi xét xử cấp sơ thẩm khi xét xử không xem xét đến phần lỗi của bị hại là có thiếu sót.

Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của ông Lê Quang G : Yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý như thời gian điều trị tại bệnh viện, thuốc men là 75.000.000 đồng; thu nhập bị mất là 165.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 50 lần mức lương cơ sở 1.490.000 đồng = 74.500.000

đồng. Tổng cộng 314.500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện và thu nhập bị mất của bị hại cung cấp các tài liệu kèm theo hợp lệ nên chấp nhận. Riêng đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần do vụ việc xảy ra năm 2018, thời điểm này mức lương cơ bản do chính phủ qui định tại Nghị định 72/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 là 1.349.000 đồng cần điều chỉnh lại cho đúng. Đồng thời theo kết luận giám định thì các vết thương của bị hại sau khi được điều trị đều ổn định. Nên thời hạn hưởng mức lương cơ sở của bị hại được tính là 14 tháng, cụ thể là: 1.390.000 đồng x 14 tháng = 19.460.000 đồng. Tổng cộng là 259.460.000 đồng. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, mức lỗi của bị hại được tính là 40%. Như vậy, số tiền bồi thường được tính như sau: 259.460.000 đồng x 60% = 155.676.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 70.000.000 đồng, còn phải bồi thường 85.676.000 đồng. Từ những phân tích nêu trên cần sửa phần bồi thường dân sự cho đúng quy định của pháp luật dân sự.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T: Bà T cho rằng cần xử lý Phạm Nguyễn Trung H về hình sự với vai trò đồng phạm. Tại phiên tòa bà Tâm rút yêu cầu này, xét việc rút yêu cầu của bà Tâm là tự nguyện nên chấp nhận. Tuy nhiên bà T vẫn yêu cầu Phạm Nguyễn Trung H bồi thường về dân sự cho bà số tiền viện phí, thuốc men là 14.468.000 đồng nội dung này đã được cơ quan điều tra làm rõ và kết luận H không tham gia gây thương tích cho bà T nên không có cơ sở để xử lý H về hình sự. Trường hợp này bà Lương Thị T có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu và có căn cứ pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị T.

Từ những phân tích nêu trên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần bồi thường dân sự.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 155.676.000 đồng – 70.000.000 đồng đã bồi thường còn phải tiếp tục bồi thường 85.676.000 đồng.

[6] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, do không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, các đương sự không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Cấp sơ thẩm yêu cầu các đương sự nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng quy định của pháp luật, cần rút kinh nghiệm, số tiền đã nộp nên trả lại cho ông Lê Quang G, bà Lương Thị T.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng trước khi xét xử phúc thẩm theo biên lai thu số 0045852 ngày 17/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Lê Quang G 85.676.000 đồng (tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng);

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo phải chịu 4.283.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

Trả lại cho ông Lê Quang G 200.000 đồng theo biên lai thu số 0064262 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

Trả lại cho bà Lương Thị T 200.000 đồng theo biên lai thu số 0064263 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định về án treo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân quận Tân Bình; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Chi cục THA quận Tân Bình ; (1)
- VKSND quận Tân Bình ; (1)
- Công an quận Tân Bình ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21).

**Trần Minh Châu**